**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

**-------o0o-------**

**ĐOÀN THỊ HƯƠNG GIANG**

**PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PC1**

**Chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán và Phân tích**

**Mã ngành: 8340301**

**TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SỸ**

**HÀ NỘI – 2024**

**TÓM TẮT**

**CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU**

Phân tích báo cáo tài chính không chỉ là một công việc cần thiết mà còn là một công cụ mạnh mẽ để hiểu sâu hơn về hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp. Báo cáo tài chính là tập hợp các tài liệu quan trọng cung cấp thông tin về tài sản, nguồn vốn và năng lực tài chính của một doanh nghiệp trong một khoảng thời gian nhất định. Tuy nhiên, chỉ làm việc với các con số và dữ liệu mà không có sự phân tích sẽ không đem lại giá trị cao. Đây là lý do tại sao việc phân tích báo cáo tài chính trở nên quan trọng đối với các nhà quản lý, ban lãnh đạo và các bên liên quan khác của doanh nghiệp.

Đối với ban lãnh đạo và nhà quản lý, việc phân tích báo cáo tài chính giúp họ hiểu rõ hơn về hiệu quả tài chính của doanh nghiệp và nhận diện các vấn đề tiềm ẩn. Bằng cách này, họ có thể điều chỉnh chiến lược kinh doanh, đánh giá hiệu quả của các chính sách và quy trình hoạt động, và đưa ra các quyết định chiến lược dựa trên dữ liệu cụ thể và chính xác. Phân tích báo cáo tài chính cũng giúp họ theo dõi và đánh giá kết quả của các chiến lược và quyết định đã thực hiện, từ đó rút ra bài học và điều chỉnh hành động trong tương lai.

Đối với các đối tượng bên ngoài như cổ đông, nhà đầu tư và ngân hàng, việc phân tích báo cáo tài chính là một bước quan trọng trong quá trình đánh giá rủi ro và định giá doanh nghiệp. Bằng cách phân tích các chỉ số tài chính và hiểu rõ về tình hình tài chính, họ có thể đưa ra quyết định đầu tư hoặc cung cấp tài trợ một cách thông suốt và tự tin hơn. Ngoài ra, thông qua việc đánh giá báo cáo tài chính, họ cũng có thể đưa ra các yêu cầu và điều kiện để bảo vệ lợi ích của họ trong quan hệ kinh doanh với doanh nghiệp.

Tóm lại, việc phân tích báo cáo tài chính là một phần quan trọng của quá trình quản lý doanh nghiệp và ra quyết định. Nó không chỉ cung cấp cái nhìn tổng quát về sức khỏe tài chính của doanh nghiệp mà còn là công cụ quan trọng để định hình chiến lược kinh doanh và quyết định tài chính. Đồng thời, việc này cũng tạo ra sự minh bạch và tin cậy cho các bên liên quan, thúc đẩy sự phát triển và thành công của doanh nghiệp trong thị trường cạnh tranh ngày càng khắc nghiệt..

Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 được thành lập vào ngày 02/03/1963, trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, từ nhiệm vụ trọng tâm ban đầu là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, Tập đoàn PC1 hiện nay đã chứng tỏ năng lực của mình không chỉ trong lĩnh vực xây lắp điện mà còn mở rộng sang lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đầu tư năng lượng, bất động sản, tư vấn và dịch vụ. Các mảng kinh doanh đều gặt hái được nhiều thành công và từng bước đưa thương hiệu Tập đoàn PC1 vươn xa hơn, tạo được uy tín, niềm tin với các chủ đầu tư trong và ngoài nước. Đối với một DN đa ngành đa nghề như Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 thì việc phân tích báo cáo tài chính nhằm hỗ trợ cho nhà quản lý đưa ra quyết định càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Thông qua công cụ phân tích báo cáo tài chính, nhà quản trị có thể nắm được bức tranh toàn cảnh về sức khỏe tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1, từ đó có những chính sách phù hợp giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh cũng như có xây dựng được cấu trúc tài chính bền vững, tối ưu hóa được chi phí doanh nghiệp. Nhận thức được vai trò quan trọng của việc phân tích BCTC của DN, trên góc độ nhà quản trị doanh nghiệp và mong muốn nâng cao hơn nữa hiệu quả kinh doanh thông qua phân tích các chỉ số tài chính của BCTC của DN trong giai đoạn hiện nay, em quyết định chọn đề tài “***Phân tích báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1***” làm đề tài Đề án tốt nghiệp thạc sỹ của mình.

**CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

**2.1. Khái quát chung về phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp**

***- Khái niệm***

Phân tích báo cáo tài chính thực chất là phân tích các chỉ tiêu tài chính trên hệ thống báo cáo hoặc các chỉ tiêu tài chính mà nguồn thông tin từ hệ thống báo cáo báo tài chính nhằm đánh giá tình hình tài chính của doanh nghiệp, cung cấp thông tin cho mọi đối tượng có nhu cầu theo những mục tiêu khác nhau

***- Vai trò***

Các chủ thể có lợi ích gắn với doanh nghiệp và các đối tượng có liên quan đều quan tâm đến hoạt động tài chính của doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng thông tin kinh tế, tài chính của doanh nghiệp. Mỗi đối tượng quan tâm theo giác độ và với mục tiêu:

Các nhà quản lý doanh nghiệp

Nhà đầu tư (kể cả các cổ đông hiện tại và tương lai)

Những cung cấp tín dụng cho doanh nghiệp như: Ngân hàng, tổ chức tài chính, người mua trái phiếu của doanh nghiệp, các doanh nghiệp khác...

Những người hưởng lương trong doanh nghiệp

Cơ quan quản lý Nhà nước;

Nhà phân tích tài chính;

Các đối tượng sử dụng thông tin tài chính khác nhau sẽ đưa ra các quyết định với mục đích khác nhau. Vì vậy, phân tích hoạt động tài chính đối với mỗi đối tượng khác nhau sẽ đáp ứng các mục tiêu khác nhau.

* ***Cơ sở dữ liệu sử dụng trong phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp***

Các thông tin sử dụng trong phân tích BCTC của DN khá đa dạng với nhiều nội dung và thông tin cung cấp khác nhau phản ánh các loại thông tin khác nhau. Trong BCTC mỗi chỉ tiêu cũng phản ánh các góc nhìn khác nhau theo thời gian, theo từng nhóm đối tượng người dùng khác nhau thông qua các đánh giá đánh giá về xu hướng tăng trưởng, kết quả hoạt động như: tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí… của DN.

Theo quy định tại Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, hệ thống BCTC của các DN tại Việt Nam bao gồm bốn biểu mẫu báo cáo sau:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

- Bản thuyết minh BCTC hợp nhất

**2.2. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính**

***Phương pháp so sánh***

Đây là phương pháp chủ yếu, được sử dụng rộng rãi trong phân tích. Để đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh của DN cần phải so sánh chỉ tiêu phân tích với các chỉ tiêu tương ứng của quá khứ, của kế hoạch hoặc của các DN khác cùng ngành nghề, mỗi cơ sở so sánh sẽ cho những kết quả đánh giá khác nhau về thực trạng của chỉ tiêu phân tích

***Phương pháp loại trừ***

Công cụ loại trừ được sử dụng để xác định xu hướng tác động và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến sự biến động giữa kỳ phân tích so với kỳ gốc của chỉ tiêu phản ánh đối tượng nghiên cứu

### ***Phương pháp liên hệ và đối chiếu***

Đây là phương pháp được sử dụng khá nhiều trong phân tích BCTC khi xem xét sự cân đối của các chỉ tiêu trên BCTC như quan hệ cân đối giữa Tổng tài sản với TSNH và TSDH; giữa số dư cuối kỳ với số phát sinh tăng hoặc giảm và số dư cuối kỳ của từng chỉ tiêu phân tích…Do đó, có thể thấy mối quan hệ cân đối giữa các chỉ tiêu phân tích được biểu hiện dưới dạng tổng, hiệu hoặc kết hợp cả hai phép tính của các nhân tố độc lập

### ***Phương pháp kỹ thuật Dupont***

Kỹ thuật Dupont (hay mô hình hoặc phương pháp Dupont” là một kỹ thuật được sử dụng để phân tích khả năng sinh lợi của doanh nghiệp dựa trên mối liên hệ tương hỗ giữa các chỉ tiêu tài chính

**2.3. Nội dung phân tích báo cáo tài chính**

Nội dung phân tích BCTC về cơ bản bao gồm phân tích dưới góc độ kế toán (gọi tắt là phân tích kế toán) và phân tích dưới góc độ tài chính (gọi tắt là phân tích tài chính). Phân tích kế toán chủ yếu nhằm mục đích đánh giá và giảm thiểu rủi ro kế toán. Phân tích tài chính bao gồm các nội dung như: Đánh giá khái quát tình hình tài chính, phân tích cấu trúc tài chính, phân tích khả năng thanh toán, phân tích rủi ro tài chính, phân tích kết quả kinh doanh, phân tích khả năng sinh lợi, phân tích dòng tiền, phân tích giá trị doanh nghiệp và dự báo các chỉ tiêu tài chính. Do giới hạn về thời gian cũng như năng lực của bản thân, tác giả chỉ tập trung nghiên cứu và phân tích về các nội dung gồm: Đánh giá khái quát tình hình tài chính và phân tích cấu trúc tài chính, phân tích tình hình công nợ và khả năng thanh toán, phân tích kết quả kinh doanh, phân tích khả năng sinh lợi và phân tích rủi ro tài chính

**CHƯƠNG 3:**

**PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN PC1**

**3.1. Khái quát chung về Công ty CP Tập đoàn PC1**

Tên công ty: Công ty CP Tập đoàn PC1

Tên giao dịch quốc tế: PC1 GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: PC1 GROUP

Mã cổ phiếu: PC1

Niêm yết cổ phiếu tại sàn: HOSE

Mã số thuế: 0100100745

Đại diện theo pháp luật: Vũ Ánh Dương

Địa chỉ: Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ngày hoạt động: 20/07/2005

Quản lý bởi: Cục thuế thành phố Hà Nội

Website: <http://pc1group.com.vn/>

Được thành lập vào ngày 02/03/1963, trải qua 60 năm xây dựng và phát triển, từ nhiệm vụ trọng tâm ban đầu là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, Công ty cổ phần Tập đoàn PC1 hiện nay đã chứng tỏ năng lực của mình không chỉ trong lĩnh vực xây lắp điện mà còn mở rộng sang lĩnh vực SXCN, đầu tư năng lượng, đầu tư bất động sản, tư vấn và dịch vụ.

Công ty liên tiếp nhiều năm nằm trong TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, TOP 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam, TOP 50 doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc, TOP 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam với quy mô hơn 20 đơn vị thành viên và doanh thu trên 6.000 tỷ đồng.

***\* Nguồn dữ liệu***

Để phục vụ cho nghiên cứu, tác giả Đề án sử dụng các tài liệu sau :

* Các kết quả phân tích do phòng kế toán thực hiện hàng năm
* Hệ thống BCTC hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1 trong năm năm 2021,2022,2023
* Hệ thống BCTC hợp nhất của Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital trong ba năm 2021, 2022, 2023
* Hệ thống BCTC hợp nhất của Công ty CP Tập đoàn Hà Đô trong ba năm 2021, 2022, 2023
* Bảng cân đối kế toán.
* Báo cáo kết quả kinh doanh.
* Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
* Thuyết minh BCTC.

***\* Phương pháp phân tích báo cáo tài chính***

Trong quá trình phân tích BCTC, tác giả sử dụng các phương pháp sau để phân tích báo cáo tài chính

- Phương pháp so sánh: So sánh các chỉ tiêu với các kỳ kinh doanh liền trước và với 2 doanh nghiệp là BCG và CMS cùng ngành, tác giả sử dụng cả kỹ thuật so sánh bằng số tuyệt đối và so sánh bằng số tương đối, so sánh theo chiều ngang, so sánh theo chiều dọc và so sánh xác định xu hướng.

- Phương pháp kỹ thuật Dupont và phương pháp loại trừ: dùng để phân tích sự ảnh hưởng của các nhân tố đến chỉ tiêu Sức sinh lợi của vốn chủ sở hữu (ROE)

- Phương pháp liên hệ và đối chiếu: phân tích giữa số dư cuối kỳ với số phát sinh tăng hoặc giảm và số dư cuối kỳ của từng chỉ tiêu phân tích

- Phương pháp theo chỉ số: Tác giả sử dụng các bộ chỉ số về biến động tăng – giảm tài sản, nguồn vốn, khả năng độc lập tài chính, mức đảm bảo nguồn vốn theo mức ổn định của nguồn tài trợ, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời, hiệu quả sử dụng tài sản, chi phí… để phân tích báo cáo tài chính của PC1 và 2 doanh nghiệp cùng ngành là BCG và HDG.

**3.2. Phân tích báo cáo tài chính Công ty CP Tập đoàn PC1**

Tác giả tiến hành phân tích theo các nội dung phân tích tình hình tài chính như đề cập tại chương lý thuyết và so sánh với 2 doanh nghiệp cùng ngành là Công ty Cổ phần Tập đoàn Bamboo Capital và Công ty CP Tập đoàn Hà Đô.

Thứ nhất, đánh giá khái quát khả năng huy động vốn, mức độ độc lập tài chính, cấu trúc tài chính, biến động tài sản – nguồn vốn và tình hình đảm bảo vốn cho hoạt động kinh doanh theo quan điểm nguồn tài trợ. Tác giả phân tích tình hình huy động vốn dựa trên tốc độ tăng trưởng vốn định gốc giai đoạn 2021-2023. Để đánh giá khái quát mức độ độc lập tài chính của các doanh nghiệp, tác giả tiến hành tính toán các chỉ tiêu phản ánh mức độ độc lập tài chính như: Phân tích cấu trúc tài chính của Công ty, tác giả tiến hành phân tích cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn của từng doanh nghiệp.

Thứ hai, phân tích tình hình thanh toán công nợ và khả năng thanh toán. Tác giả tiến hành phân tích thanh toán công nợ phải thu, phải trả dựa trên chỉ tiêu số vòng quay các khoản phải thu, phải trả của Công ty. Khả năng thanh toán được đánh giá dựa trên khía cạnh đánh giá khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nợ dài hạn.

Thứ ba, phân tích kết quả kinh doanh. Tác giả sử dụng công cụ đồ thị để thấy được sự biến động về các chỉ tiêu sức sinh lời, hiệu quả sử dụng tài sản, hiệu quả sử dụng chi phí. Sử dụng công cụ liên hệ cân đối và kỹ thuật Dupont để phân tích các nhân tố làm tăng, giảm tới chỉ tiêu sức sinh lơị của vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp của doanh nghiệp.

Thứ tư, phân tích tình hình lưu chuyển tiền tệ: Tác giả so sánh, đánh giá cũng như tính toán các chỉ tiêu trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty để từ đó đưa ra những nhận định về tình hình lưu chuyển dòng tiền của doanh nghiệp

Thứ năm, phân tích rủi ro tài chính. Bằng các dữ liệu thu thập được và sử dụng phần mềm excel, tác giả xây dựng các bảng phân rủi ro tài chính của Công ty và so sánh với các doanh nghiệp cùng ngành.

**CHƯƠNG 4: THẢO LUẬN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, CÁC GIẢI PHÁP VÀ KẾT LUẬN**

**4.1. Thảo luận kết quả nghiên cứu**

***4.1.1. Kết quả đạt được***

Thông qua tổng hợp và phân tích số liệu BCTC của Tập đoàn PC1 các năm 2021-2023 cho thấy phần nào tình hình tài chính qua các năm và hiệu quả sản xuất cũng như tốc độ tăng trưởng của Công ty.

Thứ nhất, về quy mô tài sản

Thông qua việc phân tích cho thấy quy mô tài sản của Công ty đều ghi nhận tăng qua các năm nghiên cứu và chỉ giảm nhẹ ở năm 2023. Điều đó cho thấy quy mô của Công ty luôn được mở rộng cả về chiều dọc và chiều ngang. Mặc dù mức tăng không cao nhưng đó là thành tích đáng ghi nhận khi Công ty đạt được mục tiêu kép là vừa an toàn phòng dịch, không bị gián đoạn trong sản xuất, kinh doanh nhưng vẫn gia tăng quy mô về tài sản của Công ty.

Thứ hai, về cơ cấu tài sản

Theo số liệu ghi nhận thì TSDH chiếm tỷ trọng cao nhưng đã có xu hướng tăng trong những năm trở lại đây, chiếm 52,73% ở năm 2022.. Đây là tỉ lệ tương đối ổn định đối với các DN hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nhất là ngành xây dựng. Tài sản được đầu tư chủ yếu vào tài sản cố định dùng để sản xuất kinh doanh từ đó nâng cao năng lực của Công ty. Bên cạnh đó tỷ trọng HTK trong cơ cấu tài sản của Công ty trong năm 2023 cũng đang giảm xuống từ đó thúc đẩy tốc độ luân chuyển HTK để góp phần tạo ra lợi nhuận.

Thứ ba, về khả năng thanh toán

Thông qua số liệu phân tích thì Tập đoàn PC1 đã làm khá tốt trong việc đảm bảo thanh toán của DN trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của doanh nghiệp trong 2021-2023 luôn đảm bảo giá trị lớn hơn 1 (>1), chứng tỏ Tập đoàn PC1 vẫn đảm bảo khả năng thanh toán của DN và đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, nhờ giảm lượng HTK nên hệ số thanh toán nhanh của Tập đoàn PC1 đã nhanh chóng được cải thiện trong năm 2022 và ngày càng tiệm cận 1.

Thứ tư, về tình hình thanh toán công nợ

Qua phân tích đánh giá có thể thấy Tập đoàn PC1 đều đang đẩy nhanh tốc độ thanh toán các khoản phải trả. Trong khi đó khi tích cực thanh toán các khoản phải trả người bán, Tập đoàn PC1 không những nâng cao uy tín đối với đối tác mà còn được hưởng chiết khấu thanh toán hoặc có các ưu đãi khác như ưu tiên cung cấp nguồn nguyên vật liệu trong khi giá quặng sắt tăng cao.

***4.1.2. Những mặt còn tồn tại***

Ngoài những mặt đạt được nêu trên, Tập đoàn PC1 vẫn còn một số tồn tại cần phải khắc phục trong thời gian tới, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về cơ cấu nguồn vốn

Như đã phân tích về cơ cấu nguồn vốn của PC1 thì chỉ tiêu “Nợ phải trả” của Công ty luôn ở mức cao bình quân gần 60%. Nguồn vốn này hầu hết đến từ vốn vay các công ty tài chính và ngân hàng do đó gây ảnh hưởng xấu và tăng rủi ro tài chính của DN. Do đó, trong tương lai tỉ lệ này cần phải giảm xuống và tăng vốn CSH của DN sao cho nguồn vốn đến từ các tổ chức trung gian tài chính giảm xuống dưới 40% nhằm nâng cao tự chủ về tài chính và nâng cao năng lực quản trị tài chính phòng ngừa rủi ro của DN.

Thứ hai, về thu hồi công nợ. Vòng quay phải thu khách hàng giảm mạnh trong năm 2023 chứng tỏ công ty đang bị đối tác chiếm dụng vốn, tăng chi phí sử dụng vốn. Bên cạnh đó việc bán chịu còn phải đối mặt với khả năng mất vốn do đối tác không có khả năng chi trả.

Thứ ba, về cơ cấu tài sản: Công ty chưa áp dụng mô hình quản lý tiền mặt cũng như chính sách quản lý ngân quỹ để giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả hơn. Lượng tiền mặt tồn quỹ còn khá lớn nên không tiết kiệm được chi phí, do đó làm giảm hiệu quả sử dụng tài sản, tiền không đươc đưa vào đầu tư sản xuất kinh doanh. Mặc dù lượng tiền và tương đương tiền có giảm xuống qua các năm nhưng vẫn lớn hơn rất nhiều, cụ thể chiếm tỷ trọng đến hơn 10% tổng tài sản.

Thứ tư, về hiệu quả kinh doanh

Phần lớn các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả kinh doanh của Tập đoàn PC1 đều giảm mạnh trong năm 2023. Đây là một tình trạng đáng báo động khi tỷ lệ giảm dao động trong vùng 50%. Đáng chú tỷ chỉ tiêu ROE giảm đến gần 50% cho thấy chi phí đang phát sinh quá lớn, gây thất thoát, lãng phí và VCSH chưa được đầu tư hiệu quả. Đặc biệt là sự gia tăng đột biến của chi phí tài chính đòi hỏi doanh nghiệp cần tìm kiếm cơ cấu vốn hợp lý để giảm thiểu chi phí vốn trong hoàn cảnh biên lợi nhuận đang sụt giảm nghiêm trọng trong khi lãi suất vay ngân hàng tuy giảm nhưng vẫn đang cao so với tỷ suất sinh lợi của Công ty.

***4.1.3. Nguyên nhân của những tồn tại***

* Do quy mô của doanh nghiệp: Doanh nghiệp có quy mô lớn thường có tiềm lực tài chính vững chắc, những doanh nghiệp này thường thực hiện đa dạng hoá đầu tư để phân tán rủi ro và tăng hiệu quả đầu tư. Doanh nghiệp quy mô lớn có uy tín cao, có giá trị thương hiệu lớn, dễ dàng tiếp cận thị trường tín dụng, thuận lợi trong việc huy động nợ vay… nên những DN này có xu hướng sử dụng nhiều nợ vay hơn để có lợi nhiều hơn từ tấm chắn thuế. Do đó, về mặt lý thuyết thì doanh nghiệp có quy mô lớn có thể duy trì một hệ số nợ cao, cơ cấu nguồn vốn nghiêng về vốn vay. Như vậy, quy mô của DN ảnh hưởng tới mức độ sử dụng nợ vay của DN, từ đó ảnh hưởng tới cơ cấu nguồn vốn của DN.
* Cơ cấu tài sản của doanh nghiệp: Cơ cấu tài sản thể hiện ở tỷ lệ đầu tư TSCĐ và TSLĐ so với tổng tài sản của DN. Tùy vào đặc điểm sản xuất kinh doanh mà cơ cấu TS của các DN sẽ khác nhau. Các DN sản xuất phải đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất lớn thì đòi hỏi TSCĐ lớn, còn các DN hoạt động thương mại, dịch vụ thì cơ cấu TSLĐ lớn. Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn có mối quan hệ chặt chẽ đòi hỏi sự tương thích về mặt thời gian, tài sản cố định thường được tài trợ bởi nguồn vốn dài hạn, ổn định và chủ động, vì vậy cơ cấu tài sản cố định càng lớn hệ số vốn chủ sở hữu của DN càng cao, cơ cấu nguồn vốn của DN sẽ nghiêng về vốn chủ sở hữu.

Công ty đang đầu tư nhiều dự án mới nên vốn đầu tư và chi phí ban đầu phát sinh nhiều nhưng doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty lại giảm trong năm 2022. Điều này khiến cho các chỉ tiêu phản ánh sức sinh lợi của Công ty đều giảm sút.

**4.2. Các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính, hiệu quả kinh doanh của Công ty CP Tập đoàn PC1**

Trên góc độ nhà quản trị doanh nghiệp, tác giả xin đưa ra một số giải pháp như sau:

***4.2.1. Về quản lý tiền mặt***

Với số tiền dư thừa Công ty nên đầu tư vào hợp đồng tiền gửi hoặc thanh toán các khoản nợ, hoặc một công cụ tài chính nào khác. Như vậy, nếu Công ty sử dụng mô hình Baumol để xác định mức dự trữ tiền mặt tối ưu sẽ tránh được chi phí cơ hội khi dự trữ tiền mặt. Với lượng tiền dư thừa Công ty có thể đem đầu tư vào các chứng khoán ngắn hạn để thu về một khoản lợi ích cho mình.

***4.2.2. Về tích cực thu hồi công nợ***

Công ty cần phải giải quyết được công nợ phải thu, có như vậy mới tránh được tình trạng nguồn tiền bị ứ đọng, góp phần giúp nguồn tiền được sử dụng hiệu quả hơn. Tuy nhiên, việc thu hồi công nợ là chưa bao giờ dễ dàng, nhất là điều này ảnh hưởng ít nhiều đến mối quan hệ giữa Công ty và khách hàng.

***4.2.3. Về hiệu quả kinh doanh***

- Thứ nhất: Phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước. Trước đây, do kinh tế phát triển không đồng đều dẫn đến tình trạng chênh lệch lớn về thu nhập và mức độ chi tiêu giữa các vùng, miền.

- Thứ hai: Phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ tại nước ngoài. Thay vì trước đây chủ yếu phát triển thị trường trong nước thì hiện tại, Công ty cần mở rộng thị trường ra các nước trong khu vực và các nước khác trên thế giới.

- Thứ ba: Thay đổi cách thức, phương thức nghiên cứu thị trường. Thường xuyên đào tạo, nâng cao trình độ nhân viên nhất nhằm nâng cao khả năng dự báo, điều tra nhu cầu của thị trường, thị hiếu của người tiêu dùng.

- Thứ tư: Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, từ đó giảm giá thành sản phẩm. Cần kiểm soát chặt chẽ chất lượng NVL đầu vào, từ đó làm giảm tỷ trọng sai hỏng trên 1 đơn vị sản phẩm hoàn thành, giúp giảm giá thành sản phẩm.

- Thứ năm: Chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn để tối ưu hóa chi phí lãi vay, tránh thất thoát, lãng phí chi phí này trong khi tình hình kinh doanh ngày càng khó khăn.

***4.2.4. Về cơ cấu nguồn vốn***

- Thứ nhất: Tthay vì phải huy động vốn từ nguồn vốn vay, PC1 có thể huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi. … hoặc trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn CSH .

- Thứ hai: Chiếm dụng vốn từ nhà cung cấp, với quy mô hoạt động sản xuất và uy tín hiện tại của PC1 thì việc cung ứng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ có rất nhiều nhà cung cấp cung ứng với số lượng lớn, giá trị cao.

**4.3. Đóng góp của đề tài nghiên cứu**

Về cơ sở lý luận: Thông qua đề án đã giúp tác giả có thể tổng hợp, hệ thống hóa được số liệu phân tích, các chỉ tiêu phân tích đơn lẻ thành các nhóm thông tin bổ sung và hỗ trợ nhau. Từ đó, đưa ra được góc nhìn tổng quan và hiểu sâu sắc hơn các nhóm số liệu và chỉ tiêu này.

Về thực tiễn áp dụng: Thông qua BCTC được phân tích tại đề án, tác giả đã có thể khái quát và mô hình hóa được dữ liệu tài chính của DN. Đồng thời, cũng phần nào đưa ra được bức tranh tổng quan với các góc nhìn khác nhau dựa trên số liệu của DN. Từ đó có thể đưa ra được các đánh giá về tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh trong giai đoạn 2021-2023 của Tập đoàn PC1

Về quan điểm cá nhân: Từ việc phân tích báo cáo tài chính, tìm hiểu tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh DN. tác giả cũng đã đưa được các giải pháp và các điều kiện để thực hiện giải pháp trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã được nghiên cứu để Tập đoàn PC1 có thể tham khảo, áp dụng trong định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty trong tương lai. Tác giả cũng đưa ra được các kiến nghị để các cơ quan quản lý Nhà nước nắm được tình hình và các khó khăn DN đang gặp phải để làm tham khảo nhằm hỗ trợ hoạt động, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh và tháo gỡ khó khăn của DN hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp nói chung và Tập đoàn PC1 nói riêng.

**4.4. Những hạn chế và một số gợi ý cho các nghiên cứu trong tương lai**

Trong quá trình thực hiện đề tài, mặc dù đã có những cố gắng để nghiên cứu, tìm hiểu đề tài nhưng do giới hạn về không gian và thời gian nghiên cứu nên Đề án không tránh khỏi những hạn chế nhất định.

Thứ nhất: Do thời gian nghiên cứu có hạn đề tài chủ yếu tập trung vào phân tích BCTC của Công ty CP Tập đoàn PC1 trong thời gian ngắn, chủ yếu là năm năm 2021-2023.

Thứ hai: Khi so sánh các chỉ tiêu tài chính mới chỉ đơn thuần so sánh giữa các năm với nhau mà ít có sự so sánh với các công ty trong cùng ngành hoặc với số liệu trung bình ngành.

Thứ ba: Khi phân tích một số chỉ tiêu tài chính do tác giả không phải là nhân viên Công ty nên chỉ dừng lại ở việc tính toán các con số mà chưa tìm hiểu kỹ bản chất hay nguyên nhân tạo ra con số đó và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nếu có điều kiện tiếp tục nghiên cứu tác giả sẽ tập trung vào nghiên cứu các vấn đề sau:

Thứ nhất: Phân tích BCTC tại Công ty CP Tập đoàn PC1 kết hợp so sánh với BCTC tại các công ty trong ngành và số liệu bình quân của ngành.

Thứ hai: Tỉm hiểu sâu hơn những nguyên nhân cụ thể gây nên những biến động trong chỉ số tài chính của Công ty.

**4.5. Kết luận**

Dựa trên những kiến thức đã được Thầy, Cô giáo tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân truyền đạt tại giảng đường. Qua các bài học thực tế được các Thầy Cô chỉ dẫn khi đi thực tế tại doanh nghiệp và quá trình nghiên cứu của tác giả dưới sự hướng dẫn tận tình của **PGS. TS. Nguyễn Thị Minh Phương** đã lựa chọn “Phân tích BCTC của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1” làm đề án tốt nghiệp. Thông qua đề án, tác giả đã có những bài học sâu sắc trong việc củng cố kiến thức và biết cách áp dụng vào thực tế từ đó tìm ra những nhược điểm còn tồn tại tại Công ty CP Tập đoàn PC1 như cơ số lượng HTK còn cao, công ty chưa tích cực thu hồi nợ từ khách hàng hay hiệu quả kinh doanh vẫn còn giảm sút do cơ cấu tài sản sử dụng chưa hiệu quả. Từ đó đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1.

Mặc dù có nhiều cố gắng nhưng vì khả năng và kiến thức của tác giả còn nhiều hạn chế. Tác giả mong muốn quý Thầy Cô đưa ra ý kiến góp ý. Tác giả xin phép được ghi nhận để hoàn thiện đề án.